

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Về việc mời báo giá chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm và mua mẫu ngoại kiểm năm 2027 tham gia kiểm chuẩn tại trung tâm kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố

Kính gửi: Quý công ty/Nhà cung ứng/Đơn vị có quan tâm

Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm và mua mẫu ngoại kiểm năm 2027 tham gia kiểm chuẩn tại trung tâm kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh (Danh mục chương trình mời báo giá kèm theo). Chi tiết như sau:

Nội dung yêu cầu báo giá: Tên chương trình ngoại kiểm tra; Các xét nghiệm thực hiện chương trình ngoại kiểm tra; Mã chương trình; Tần suất thực hiện (đợt/năm); Thời gian triển khai; Giá đăng ký tham gia chương trình; Giá đăng ký mua sinh phẩm; Nguồn gốc xuất mẫu.

Thành phần báo giá bao gồm:

STT	Tên hồ sơ	Yêu cầu
1	Bảng báo giá: 01 bản giấy và 01 bản scan gửi qua Email	Bản chính (kèm giấy uỷ quyền (nếu có) xác nhận ký báo giá theo đúng quy định)
2	Quyết định về việc/ Quy định phân công phụ trách hoạt động chuyên môn kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm của trung tâm kiểm chuẩn xét nghiệm y học	Bản sao (có đóng dấu xác nhận của công ty)
3	Thông báo về việc đăng ký tham gia chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm và mua mẫu nội kiểm năm 2027	

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.
- Địa chỉ số: 345 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Tp. Cần Thơ.

3. Hình thức tiếp nhận báo giá: DSCK1. Đặng Thụy Thúy Hồng, khoa Xét nghiệm - Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, số 345 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0918624225

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi bản giấy báo giá có đóng dấu về địa chỉ nêu trên ngoài phong bì ghi: **"Bản báo giá chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm"** đồng thời gửi file báo giá về địa chỉ mail: dtthuyhong@gmail.com

Danh mục chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm và mua mẫu ngoại kiểm năm 2027: chi tiết phụ lục 01 đính kèm.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 14 giờ 00... phút ngày 20 tháng 07. năm 2026 đến trước 14... giờ 00... phút ngày 27.. tháng 07. năm 2026 (07 ngày kể cả thứ 7, chủ nhật, lễ, tết).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2026.

Rất mong nhận được sự quan tâm của các Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm. *sc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KXN.

GIÁM ĐỐC *sc*



BS. CKII. Ông Huy Thanh

STT	Tên chương trình ngoại kiểm tra	Các xét nghiệm thực hiện chương trình ngoại kiểm tra	Mã chương trình	Đăng ký tham gia chương trình
1. Chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm				
1	Huyết học	Haematocrit ; Haemoglobin ; Mean Cell Haemoglobin ; Mean Cell Haemoglobin Concentration ; Mean Cell Volume; Mean Platelet Volume; Plateletcrit; Platelets ; Red Blood Cell Count ; Red Cell Dist. Width; Total White Blood Cell Count	HE20C	X
2	Đông máu	aPTT; PT (including INR); Fibrinogen; Antithrombin III; Thrombin Time (TT); D-Dimer (Pilot).	CO01C_05	X
3	Định nhóm máu và An toàn truyền máu	- Định nhóm máu ABO - Định nhóm máu Rh (D) - Nghiệm pháp Coombs trực tiếp - Nghiệm pháp Coombs gián tiếp - Phản ứng hòa hợp miễn dịch - Sàng lọc kháng thể bất thường	BS08A	X
4	Vi sinh lâm sàng	- Nhuộm Gram - Cấy định lượng mẫu nước tiểu - Phân lập, định danh và thực hiện kháng sinh đồ	CM19A	X
5	Sinh hoá	Albumin; Acid phosphatase, total; Acid phosphatase, prostatic; ALT; AST; Adjusted Calcium; ACE; Alkaline phosphatase; Amylase pancreatic; Amylase total; Bicarbonate; Bile acids; Bilirubin direct; Bilirubin total; Lactate; TIBC; Calcium ionized; Calcium total; Chloride; Cholesterol; Cholinesterase; Copper; Creatine	BC21C	X



		Kinase; Creatinine; eGFR; D-3-hydroxybutyrate; Free T3; Free T4; Fructosamine; Glucose; Glutamate dehydrogenase; HBDH; HDL-Cholesterol; Iron; Lactate Dehydrogenase; LDL Cholesterol; Lipase; Lithium; Magnesium; Non-esterified fatty acids; Osmolality; Non-HDL Cholesterol; Phosphate, inorganic; Potassium; Protein total; PSA total; Sodium; TSH; Total T3; Total T4; Urea Triglycerides; Uric acid; Zinc; UIBC; GGT;		
6	Miễn dịch	ACTH; AFP; Aldosterone; Androstenedione; CA125; CA15-3; B-2-Microglobulin; CA19-9; Carbamazepine; CEA; Cortisol; C-peptide; DHEA Unconjugated DHEA-S; Digoxin; Ferritin; Folate; FSH; hCG; IgE; Insulin; LH; Oestradiol; 17-OH-progesterone; Phenobarbital; Phenytoin; Progesterone; Prolactin; PSA Free; PSA Total; SHBG; Free T3; Free T4; T3 total; T4 total; Testosterone free; Testosterone Total; Theophylline; Thyroglobulin; TSH; Valproic acid Vancomycin; Vitamin B12; 25-OH-Vitamin D; Amikacin; GH; Estril total (Pilot); Gentamicin; Paracetamol; PTH; Salicylate; 1-25-(OH)2-Vitamin D (Pilot) Ethosuximide (Pilot)	IM19C	X
7	Khí máu	Bicarbonate; Total CO2 pCO2; pO2; pH; Calcium; Glucose Lactate; Potassium; Sodium; Chloride;	BG19C	X

8	Tổng phân tích nước tiểu	Bilirubin; Blood; Nitrite; Glucose; Ketones; Ph; Leucocytes; Protein; Specific Gravity ; Urobilinogen	UR08A	X
9	Tốc độ máu lắng	Erythrocyte Sedimentation Rate (ESR)	ES08C	X
10	HIV/Hepatitis	Anti-CMV (Total); Anti-HAV IgM; Anti-HAV (Total) ; Anti-HBc; Anti-HBc IgM ; Anti-HBe (Total); Anti-HBs (Total); Anti-HCV; Anti-HIV-1; Anti-HIV-2 ; Anti-HIV combined ; Anti-HTLV-I ; Anti-HTLV-II; Anti-HTLV combined; HBsAg; P24 ;	HI05C	X
11	Hemoglobin gắn kết (HbA1C)	HbA1c; Total Haemoglobin	HB03A	X
12	Point of Care Testing (Glucose mao mạch)	Xét nghiệm tại chỗ Glucose/Ketones (Glucose mao mạch)	PT03C	X
13	Ammonia/Ethanol	Ammonia Ethanol	AE08C	X
14	Protein đặc hiệu (CRP,...)	Alpha-1-acid glycoprotein; AFP; Albumin; Alpha-1-antitrypsin; Alpha-2-macroglobulin; Anti Streptolysin O; Ceruloplasmin; Antithrombin III; Beta-2-microglobulin Complement, C3; Complement, C4; C-Reactive Protein; Ferritin; Free Kappa Light Chain; Haptoglobin; Immunoglobulin A; Immunoglobulin E; Immunoglobulin G; Immunoglobulin M; Prealbumin (Transthyretin) Retinol Binding Protein	SP08C	X



		Rheumatoid Factor Total Kappa Light Chain Free Lambda Light Chain Total Lambda Light Chain Transferrin		
15	Cytokines	Epidermal Growth Factor (EGF) Interleukin – 1 alpha (IL-1 α) Interleukin – 1 beta (IL-1 β) Interleukin – 2 (IL-2) Interleukin – 4 (IL-4) Interleukin – 6 (IL-6) Interleukin – 8 (IL-8) Interleukin – 10 (IL-10) Monocyte Chemoattractant Protein -1 (MCP-1) Tumour Necrosis Factor alpha (TNF- α) Vascular Endothelial Growth Factor(VEGF)	CK04C	X
16	Dịch não tủy	Albumin; Chloride; Glucose; IgG; Lactate; Total Protein; Sodium	CF07C	X
17	Huyết thanh học ký sinh trùng	Toxocara sp (TO); Fasciola sp (FA); Gnathostoma sp (GN) ; Strongyloides stercoralis (ST) ; Cysticercus cellulosae (CY); Echinococcus sp (EC)	PS08A	X
18	Phết máu ngoại biên	Thành phần bạch cầu, Hình thái học hồng cầu, Hình thái học và số lượng tiểu cầu	BM08A	X
19	Máu ẩn trong phân (Triển khai trên test nhanh)	Định tính (Test nhanh)	FO02A	X
2. Chương trình so sánh liên phòng				
20	Enterovirus Real- time PCR (PCR Enterovirus)	Phát hiện và phân biệt: Enterovirus/ Coxsackievirus A16/ Enterovirus 71	-	X
21	JEV IgM miễn dịch bán tự động (Elisa Viêm não nhật bản)	JEV Elisa	-	X

22	Vi khuẩn Real-time PCR (PCR Viêm màng não)	Mẫu Dịch Não Tủy Phát hiện đồng thời các tác nhân: H. influenzae, S.pneumoniae, L. monocytogenes, N. meningitidis, GBS, E.coli K1	-	X
23	Vi khuẩn định danh PCR (PCR Hô hấp)	Phát hiện và phân biệt 6 Tác nhân gây bệnh đường HH dưới: Klebsiella pneumoniae/ Streptococcus pneumoniae/ Haemophilus influenzae/ Pseudomonas aeruginosa/ Legion pneumophila/ Staphylococcus aureus	-	X

